

TƯ TƯỞNG QUÂN SỰ CỦA TRẦN QUỐC TUẤN VỀ BỒI DƯỠNG SỨC DÂN VÀ XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC

HOÀNG GIA LÂN*

Ngày nhận bài: 31/03/2017; ngày sửa chữa: 02/024/2017; ngày duyệt đăng: 11/04/2017.

Abstract: *Tran Quoc Tuan (also known as Tran Hung Dao) devoted his life to combating the invaders and building our country in the Tran dynasty. He had profound political, military and social thoughts of great values. Rational, scientific strategies and tactics and the unity of the people helped Tran Hung Dao successfully lead the resistance war against Mongolian army, making the enemy terrified. In this article, the author mentions thoughts of Tran Quoc Tuan in consolidating people's power with the policy of "khoan thu suc dan" (take care of the people's life and do not exploit the people and allow soldiers to participate in agricultural activities in a certain period of time) and "ngu binh u nang" (to build the great national unity). These are also outstanding and valued military thoughts for national defense and security today.*

Keywords: *Consolidating people's power, great national unity, military thought.*

Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn là một nhà tư tưởng lớn, nhà chính trị lỗi lạc, nhà quân sự kiệt xuất của dân tộc ta. Ông đã trực tiếp tham gia 3 cuộc kháng chiến chống quân Nguyên - Mông xâm lược. Với trọng trách là Quốc công tiết chế, ông không chỉ là tấm gương sáng về đức hi sinh, tinh thần đoàn kết ý chí quyết đoán, mà còn là một nhà tư tưởng về quân sự. Ông đã để lại cho kho tàng nghệ thuật quân sự dân tộc nhiều bài học có giá trị sâu sắc cả về lý luận và thực tiễn. Trong đó, có tư tưởng quân sự về bồi dưỡng sức dân và xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc có nhiều ý nghĩa.

1. Tư tưởng về bồi dưỡng sức dân, xây dựng nguồn sức mạnh giữ nước trong dân

Sử xưa ghi lại, khi trả lời vua Trần Anh Tông hỏi về kế sách giữ nước, Trần Hưng Đạo đã nói: "Khoan thu sức dân để làm kế sâu rễ bền gốc, đó là thượng sách giữ nước". Dựa vào dân, động viên toàn dân tham gia đánh giặc giữ nước là một ưu điểm nổi bật của vương triều Trần. Trong điều kiện phải thường xuyên đối phó với các thế lực ngoại xâm lớn mạnh gấp nhiều lần, các thế hệ đi trước không chỉ dựa vào sức mạnh của nhà nước, quân đội mà phải dựa vào sức mạnh tổng hợp của cả nước. Làm sao để động viên được đông đảo nhân dân tham gia xây dựng và bảo vệ đất nước, làm sao thực hiện được "toàn dân vi binh", "cử quốc nghênh địch"? Bí quyết thành công của triều Trần là "dựa" vào dân và chính sách "khoan thu sức dân" của Trần Hưng Đạo. "Khoan thu sức dân" đã trở thành một quốc sách, kế sách giữ nước quan trọng của nhà nước Đại Việt.

Trong lịch sử, dù ở thời kì nào, triều đại nào, dù đối với một thể chế chính trị nào, vai trò của nhân dân vẫn

là quyết định. Vì vậy, giai cấp thống trị bao giờ cũng tìm mọi cách để khai thác nguồn sức mạnh này để phục vụ quyền lợi của mình. Những đại biểu về tư tưởng của tập đoàn phong kiến đương quyền ở nước ta thời Trần coi "ý trời", "lòng dân", việc "khoan thu sức dân" là điều đáng quan tâm nhất trong sự nghiệp chính trị. Đối với họ, "lòng dân" cùng với "ý trời" là cơ sở để xây dựng và củng cố vương quyền; hoặc đó là căn cứ của những chính sách lớn, những hoạt động chính trị của triều đình, nhà nước; trong đó có cả vấn đề quan trọng là phát động các cuộc chiến tranh.

Thực tế, sự tham gia của nhân dân vào sự nghiệp dựng nước và giữ nước càng khẳng định lòng tin của giới quý tộc về vai trò quyết định của dân chúng. Nhân dân được coi là cơ sở để tiến hành các cuộc chiến tranh giữ nước. Vì vậy mà Trần Hưng Đạo đã đề nghị vua Trần Nhân Tông nên thực hiện "chúng chí thành thành", xây dựng bức thành kiên cố bằng ý chí của nhân dân. Ông luôn khẳng định: cố kết lòng dân, nuôi dưỡng tăng cường sức dân, tranh thủ sự đồng tình của nhân dân là "kế sâu rễ, bền gốc", là điều kiện tiên quyết để chiến thắng quân thù, giữ gìn độc lập.

Tư tưởng của Trần Hưng Đạo cũng là quan điểm chung của vương triều Trần, của cả vua Trần và giới quý tộc tiến bộ; nó thể hiện thực tiễn quá trình lãnh đạo nhân dân xây dựng và bảo vệ đất nước. Triều đình thi hành các chính sách trọng nông, tạo điều kiện cho kinh tế nông nghiệp phát triển, coi "việc nông là gốc rễ của nước nhà". Để động viên được nhiều nhân lực, vật lực cho công cuộc xây dựng và

* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

bảo vệ đất nước, triều Trần đã biết dựa vào nông thôn, nông nghiệp và nông dân, thực thi chính sách “ngụ binh ư nông”, gắn liền giữa việc binh và việc nông, xây dựng lực lượng vũ trang nằm trong nông dân, gắn liền với sản xuất. Nhà vua có những biện pháp tích cực và kiên quyết ngăn chặn giết trộm trâu bò, bảo vệ sức kéo cho nông nghiệp; quan tâm đến khai hoang mở rộng diện tích canh tác, đắp đê phòng lụt, khắc phục tình trạng dân phiêu tán để ổn định dân cư, phát triển nông nghiệp, củng cố cơ sở vật chất và cơ sở xã hội cho chính quyền phong kiến, nâng cao đời sống dân sinh, làm cho dân giàu nước mạnh, quốc phú binh cường.

Chính sách “khoan thư sức dân” còn biểu hiện trên lĩnh vực địa tô và thuế khóa. Một chế độ thuế khóa không quá nặng đã tạo nên không khí chính trị lành mạnh, góp phần hòa hoãn mâu thuẫn xã hội. Cuộc đời của Trần Hưng Đạo gắn liền với 3 lần kháng chiến chống Nguyên - Mông. Ông rất hiểu và thông cảm với dân, biết được công lao to lớn của nhân dân đối với sự nghiệp ông được trao giữ trọng trách. Vì thế theo ông, sau khi chiến tranh kết thúc, việc đầu tiên triều đình cần làm là phải miễn giảm thuế để củng cố sức dân. Sau chiến thắng quân Nguyên - Mông, vua Trần Nhân Tông có ý định xây lại thành Thăng Long cho nguy nga lộng lẫy, Trần Hưng Đạo đã can vua và nói rằng: “Việc sửa chữa thành không cần kịp lắm. Việc cần kíp của triều đình phải làm ngay không chậm trễ là úy lạo nhân dân. Hơn bốn năm qua, giặc sang đánh phá... Vua Trần Nhân Tông cho là phải, đã tạm đình chỉ thành Thăng Long và ra lệnh miễn tô thuế cho dân trong ba năm.

Bên cạnh việc dè dặt huy động thuế còn phải kể đến chính sách xã hội, biểu thị sự quan tâm đến lợi ích của các tầng lớp nhân dân; đặc biệt là tầng lớp lao động, bộ phận xã hội đông đảo nhất sống trong các làng xã nông nghiệp. Chính tầng lớp này là lực lượng nòng cốt trong lao động dựng nước cũng như trong giữ nước; họ là nguồn nhân lực chủ yếu trong lao động sản xuất, binh dịch và phu phen. Quan tâm đến nông dân là quan tâm đến những người có khả năng đóng góp nhiều nhất về nhân lực và vật lực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Quan điểm “khoan thư sức dân” của Trần Hưng Đạo cũng nhằm mục đích này.

Kế sách “khoan thư sức dân” đã góp phần tạo nên không khí chính trị lành mạnh có lợi cho sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Đối với tầng lớp quý tộc, nhờ vậy mà họ bảo vệ được vương quyền thống trị trên cơ sở hòa hoãn giai cấp và độc lập dân tộc.

Với những chính sách cởi mở của mình, nhà nước phong kiến đã cố kết được dân tộc, đoàn kết toàn dân, tập hợp được đông đảo nhân lực, vật lực cho sự nghiệp chung; đặc biệt là khi đất nước có họa xâm lược; góp phần tăng cường thế mạnh đất nước, là cơ sở để nhà nước phong kiến thời Trần huy động sức dân, tạo nên thắng lợi cho các cuộc bình Chiêm và chống Nguyên - Mông xâm lược.

2. Tư tưởng về xây dựng sức mạnh dựa trên cơ sở khối đoàn kết dân tộc: đoàn kết trong triều đình, hoàng tộc và cả nước

Thời Trần, với 175 năm tồn tại, đã lập được nhiều chiến công rực rỡ trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Trong vòng 30 năm (1258-1288), nhân dân Đại Việt đã phải 3 lần đứng lên đánh giặc: - Chống Nguyên - Mông lần thứ nhất: hơn một tháng (từ cuối tháng 12/1257 đến tháng 1/1258); - Lần thứ hai: sáu tháng (từ tháng 1 đến tháng 6/1258); - Lần thứ ba: năm tháng (từ tháng 12/1287 đến đầu tháng 4/1288). Giành thắng lợi trong những lần thử thách hiểm nghèo nhưng ngăn ngui đó là do sức mạnh, tiềm lực vật chất và tinh thần của cả dân tộc được bồi đắp, vun trồng và tích lũy trong những năm tháng hòa bình dựng nước.

Bấy giờ, khoa học kĩ thuật quân sự ở nước ta chưa phát triển nhiều, kinh tế nông, công và thương nghiệp còn trong tình trạng vận động chậm chạp của thời trung đại. Tuy vậy, Đại Việt lại phải đấu tranh với kẻ thù xâm lược lớn mạnh (đất rộng, người đông, giàu tiềm lực), đế quốc hùng mạnh nhất thời đại đó. Trong khi đó, vương triều Trần mới bước vào thời kì củng cố và phát triển; nước Đại Việt ta đang trong thời kì phục hưng. Vấn đề đồng lòng, chung sức trong bất kì lĩnh vực nào và bao giờ cũng quan trọng, nhưng trong bối cảnh lịch sử, xã hội Đại Việt lúc bấy giờ lại cực kì quan trọng và trở thành yếu tố quyết định thắng lợi. Hơn ai hết, Trần Hưng Đạo đã rất hiểu và rút ra điều đó khi trả lời vua Trần Anh Tông về kế chống giặc. Theo ông, thời Đinh - Lê “dùng người tài giỏi”, “trên dưới một dạ, lòng dân không lìa”; còn thời Trần trong kháng chiến chống Nguyên - Mông thì “Vua tôi đồng tâm, anh em hòa mục, nước nhà góp sức”. Vị tướng tài ba kiệt xuất, người anh hùng dân tộc thời Trần đã phát hiện rất chính xác điều cốt lõi của vấn đề, nhận thức rõ vai trò của nhân tố đoàn kết. Trước hết, đoàn kết trong triều đình để làm nòng cốt, làm gương nhằm tiến tới đoàn kết toàn dân, đoàn kết cả nước.

Trong khuôn khổ chế độ phong kiến kiểu phương Đông, đội ngũ quý tộc nhà Trần không phải là quý tộc

bẩm sinh. Hoàng tộc Trần có xuất xứ nguồn gốc từ những dân chài miền biển có truyền thống yêu nước và thượng võ. Trong hoàng tộc, chỗ cha con, anh em họ hàng nhà vua sống hòa thuận, vui vẻ. Nhà vua còn cho phép các vương hầu tôn thất, khi bãi triều thì vào trong điện và lan đình cùng vua ăn uống; hôm nào tối trời không về được thì xếp gối dài, trải chăn rộng, kê giường liền cùng ngủ để tỏ hết lòng yêu quý nhau; chỉ khi tổ chức lễ lớn như triều hạ, tân khách hay yến tiệc, mới phân biệt ngôi thứ, cấp bậc cao, thấp. Chính vua Trần Thái Tông từng ban yến ở nội điện, các quan tới dự, đến khi say mọi người đứng dậy cùng dang tay mà hát, có người còn đội mo nang, cầm dùi làm tẩu lệnh... Vì thế, các vương hầu bấy giờ không ai là không hòa thuận kính sợ, cũng không có lỗi lệch và sự khinh nhờn kiêu căng gì.

Khi nói về mối quan hệ, tình đoàn kết với tướng sĩ, Trần Hưng Đạo từng khẳng định: “Lúc trận mạc thì cùng nhau sống chết, khi ở nhà thì cùng nhau vui cười” và theo ông: “Vua tôi đồng tâm, anh em hòa mục” luôn luôn là nhân tố thành công trong quá trình lãnh đạo của vương triều Trần, trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Trần Hưng Đạo luôn chú ý xây dựng khối đoàn kết đó và ông là tấm gương sáng ngời cho mọi người. Ông luôn tỏ ra là một bậc hiền lương, anh hùng, lòng trung son sắt, thù nhà không đặt lên trên quyền lợi của dân nước, xã tắc. Ông xóa bỏ mọi hiềm nhà, dẹp thù riêng để vun trồng cho mối đoàn kết trong tông tộc, trong triều đình, khiến nó trở thành cội nguồn của mọi thắng lợi.

Trần Hưng Đạo cũng như các vua và triều đình nhà Trần đều chủ trương thắt chặt mối quan hệ giữa trung ương với địa phương, xây dựng khối đoàn kết cả trong và ngoài hoàng tộc, ở trong kinh thành và ngoài các đạo, lộ. Chế độ thi cử thời Trần từ năm 1232 đi vào nền nếp chính quy; do đó, đội ngũ quan lại người ngoài hoàng tộc tham gia chính quyền ngày một đông. Quan lại được cấp bổng lộc và lương ăn. Tổ chức bộ máy hoàn thiện, chế độ đãi ngộ, thưởng phạt chặt chẽ và công minh hơn thời Lý. Các chế độ đó đã phát huy tác dụng và giữ vai trò lớn trong việc cố kết khối đồng tâm nhất trí của vua tôi, trong nội bộ chính quyền nhà nước. Nhà Trần và Trần Hưng Đạo cũng đặc biệt chú ý đến đội ngũ các thủ lĩnh quân sự và các châu mục miền núi. Với những chính sách, biện pháp mềm dẻo, triều Trần đã tập hợp, lôi kéo được các tù trưởng, thổ ti, tộc trưởng vùng biên viễn, biến họ thành bề tôi trung thành của triều đình. Mối quan hệ vua tôi được gắn bó bằng quan hệ hôn nhân,

quyền lợi trên cơ sở lợi ích chung của cả nước. Chính họ là những người quản giữ dân, huy động quân dân bản địa - một lực lượng không thể thiếu, để đánh giặc ở biên giới, chặn đầu, khóa đuôi và truy đuổi quân xâm lược khi chúng tiến qua hoặc tháo chạy.

Tuy nhiên, nhà nước thời Trần cho dù có đồng tâm nhất trí, kiên quyết chống giặc, cũng không thể giữ được nước một khi thiếu sự hưởng ứng tham gia đóng góp sức người, sức của của quân dân khắp mọi nẻo miền. Theo Trần Hưng Đạo “Nước nhà góp sức” mới là yếu tố cực kì quan trọng, quyết định trong công cuộc giữ nước. Nhận thức trên của Trần Hưng Đạo cũng là nhận thức chung của quý tộc nhà Trần. Do đó, nhà vua và triều đình đã vận dụng mọi biện pháp để huy động nhân lực cả nước. Trong 3 cuộc kháng chiến chống Nguyên - Mông dưới thời Trần, đặc biệt là cuộc kháng chiến lần thứ hai (1285), khắp nơi cả nước đều có giặc và đánh giặc. 3 lần quân Nguyên - Mông tiến công cũng là ba lần triều đình rút khỏi Thăng Long, về các vùng hạ lưu dựa vào dân để bảo vệ lực lượng, tổ chức toàn dân đánh giặc, tạo thời cơ, tăng cường sức phản công để giành thắng lợi cuối cùng. Trong cuộc kháng chiến năm 1285, nhân dân ở khắp các vùng ven biển, đồng bằng châu thổ sông Hồng, sông Mã, sông Lam đều lao vào cuộc chiến đấu sinh tử với quân thù. Còn tại vùng rừng núi phía Tây Bắc, phía Bắc và Đông Bắc ít nhất cũng một đôi lần chặn giặc đến hay truy quét chúng trên đường tháo chạy. Tất cả đều được huy động vào cuộc chiến đấu chống giặc theo mệnh lệnh của triều đình và của Quốc công tiết chế Trần Hưng Đạo.

Điều kì diệu trong 3 lần đại phá quân Nguyên - Mông thời Trần là đã huy động được “nước nhà góp sức”, “cử quốc nghênh địch”. Tinh thần yêu nước, quyết tâm giữ nước vốn là truyền thống quý báu của nhân dân ta, nhưng để phát huy được truyền thống, tạo được thế “nước nhà góp sức” hoàn toàn không dễ dàng. Trước và sau thời Trần, lịch sử dân tộc đã phải chứng kiến những lần thất bại và mất nước do những người lãnh đạo không huy động được sức mạnh cả nước chung sức đánh giặc. Đó là thời An Dương Vương - Thục Phán chống Triệu Đà, thời Hồ Quý Ly đánh quân Minh; thời Nguyễn chống thực dân Pháp xâm lược... Trong các cuộc kháng chiến chống Nguyên - Mông, sức người, sức của trong dân được huy động ở mức cao nhất, nên vương triều Trần đã giành được thắng lợi. Đó không phải là kết quả của một năm, một tháng, càng không

(Xem tiếp trang 240)

không khuất phục được dân tộc ta, những cuộc khởi nghĩa của các tầng lớp nhân dân yêu nước vẫn liên tiếp nổ ra, tiêu biểu là khởi nghĩa Lam Sơn. Sau 10 năm (1418-1427) chiến đấu bền bỉ, ngoan cường, cuộc khởi nghĩa Lam Sơn đã phát triển thành chiến tranh giải phóng, hoàn thành nhiệm vụ vẻ vang, quét sạch kẻ thù ra khỏi bờ cõi. Sau khi đánh thắng giặc Minh xâm lược, Lê Lợi lên ngôi, lập nên triều Hậu Lê (triều Lê Sơ), đây là giai đoạn hưng thịnh nhất của phong kiến Việt Nam. Nhưng thời gian hưng thịnh của đất nước không kéo dài, từ năm 1553 đến năm 1788 xảy ra các cuộc nội chiến triền miên giữa nhiều thế lực, điển hình nhất là vua Lê - chúa Trịnh. Trong thời gian đó, có nhiều cuộc khởi nghĩa nổ ra, như: khởi nghĩa của Nguyễn Hữu Cầu, khởi nghĩa Tây Sơn. Quân Tây Sơn tiến công vào Gia Định, hàng ở cuối cùng của nhà Nguyễn, nhà Nguyễn phải sống lưu vong nhờ sự giúp đỡ của vua Xiêm (Thái Lan). Năm 1784, nhà Tây Sơn tiêu diệt 5 vạn quân Xiêm và tiến công ra Bắc, xóa bỏ giới tuyến sông Gianh, chấm dứt toàn bộ thể chế “vua Lê, chúa Trịnh”. Năm 1788, trước nguy cơ xâm lược của 29 vạn quân Mãn Thanh, Nguyễn Huệ lên ngôi hoàng đế, lấy hiệu là Quang Trung và thực hiện cuộc hành quân thần tốc tiêu diệt 29 vạn quân xâm lược vào mùa xuân Kỷ Dậu 1789.

Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn là thiên tài quân sự của dân tộc ta và được thế giới đánh giá là một trong những danh tướng lẫy lừng nhất trong lịch sử nhân loại từ xưa đến nay. Ông không chỉ tỏ ra cực kỳ xuất sắc trong lĩnh vực trực tiếp chỉ huy, mà còn là một nhà binh pháp cừ khôi của đất nước. *Binh thư yếu lược* là kết quả của sự chất lọc những tinh túy trong nền khoa học quân sự cổ đại Trung Hoa kết hợp với sự sáng tạo tuyệt vời của Trần Hưng Đạo trong bối cảnh truyền thống dân tộc được phát huy cao độ để đối phó với sự tấn công của quân xâm lược Nguyên - Mông. □

Tài liệu tham khảo

- [1] *Anh hùng dân tộc Trần Quốc Tuấn (tức Trần Hưng Đạo) và di tích lịch sử Kiếp Bạc* (1978). Tỉ Văn hóa - Thông tin Hải Hưng xuất bản.
- [2] Đào Duy Anh (1969). *Những cọc lim đào được với sự đổi dòng của sông Bạch Đằng*. Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 129, tr 22-27.
- [3] Nguyễn Lương Bích (1981). *Việt Nam ba lần đánh Nguyên toàn thắng*. NXB Quân đội nhân dân.
- [4] *Binh thư yếu lược* (1977). NXB Khoa học xã hội.
- [5] Nguyễn Xuân Cầu (1980). *Cuộc kháng chiến chống xâm lược Nguyên - Mông trên đất Hà Bắc*. Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 19, tr 34-40.

Tư tưởng quân sự của...

(Tiếp theo trang 230)

phải đợi đến khi có giặc mới phát lời kêu gọi. Sức mạnh và quyết tâm cả nước chung sức trong xây dựng và đánh giặc là do nhà vua và triều đình; trong đó có vai trò to lớn của Trần Hưng Đạo đã vun trồng tạo dựng từ những năm tháng thanh bình. Chúng ta có thể thấy trong *Di chúc* (năm 1300) của ông có mấy điều quan trọng sau đây: - Trong các nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Nguyên - Mông, nhân tố đoàn kết, cả nước góp sức được đặt lên hàng đầu; - Nói về cả nước góp sức, Trần Hưng Đạo cho rằng: “sức nước” và “sức nhà” phải gắn chặt làm một, đều được huy động để tạo nên sức mạnh tổng hợp: “quốc gia tính lực” (nước nhà góp sức); - Việc đó là trời xui, là đạo trời tất nhiên, là quy luật của tạo hóa làm nên thắng lợi. Đoàn kết chung sức cả nước, cả triều đình, cả hoàng tộc, cả gia đình, họ hàng, làng xã, từ triều đình đến bản làng, trên dưới đồng tâm, lòng dân không chia, “cử quốc nghênh địch” thì ta tất thắng, giặc tất phải bó tay đầu hàng, “phải bị bắt” như lời Trần Hưng Đạo đã nói.

Tư tưởng đoàn kết và chăm lo, bồi dưỡng sức dân của Trần Hưng Đạo đã phát huy tác dụng lớn lao trong quá trình thực hiện đoàn kết giai cấp, cố kết dân tộc, động viên nhân dân cả nước chung sức đồng lòng đánh giặc giữ nước. Đó cũng là một nguyên nhân thắng lợi của 3 lần kháng chiến chống Nguyên - Mông mà Trần Hưng Đạo đã tổng kết trong *Di chúc* của mình. Đồng thời, đây cũng là bài học quý giá mà ông để lại trong nghệ thuật xây dựng quân đội cho thế hệ mai sau. □

Tài liệu tham khảo

- [1] *Anh hùng dân tộc Trần Quốc Tuấn (tức Trần Hưng Đạo) và di tích lịch sử Kiếp Bạc* (1978). Tỉ Văn hóa - Thông tin Hải Hưng xuất bản.
- [2] Đào Duy Anh (1969). *Những cọc lim đào được với sự đổi dòng của sông Bạch Đằng*. Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 129, tr 22-27.
- [3] Nguyễn Lương Bích (1981). *Việt Nam ba lần đánh Nguyên toàn thắng*. NXB Quân đội nhân dân.
- [4] Phan Huy Chú (1962). *Lịch triều hiến tượng loại chí* (tập I, II, III). NXB Khoa học xã hội.
- [5] *Cuộc kháng chiến chống Nguyên (bản dịch)* (1963). Tư liệu tại Khoa Lịch sử - Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.
- [6] *Trần Hưng Đạo nhà quân sự thiên tài* (2012). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.